

Số: 610/VBCB-BVĐK

Trần Lãm, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm

Số giấy phép hoạt động: 000645/TB-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, ngày 18 tháng 08 năm 2025.

Địa chỉ: Số 355, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs CKII. Mai Thị Thuý Hằng

Điện thoại liên hệ: 0227.3.833.151

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

1.1. Đối tượng thực hành sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người có văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe

a, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ:

- Bác sỹ y khoa.

- Bác sỹ chuyên khoa: Hồi sức cấp cứu, Nội khoa, Nhi khoa, Ngoại, Phụ sản, Mắt, Tai mũi họng, Chẩn đoán hình ảnh.

- Bác sỹ Răng hàm mặt.

- Bác sỹ Y học cổ truyền.

- Bác sỹ Phục hồi chức năng.

- Bác sỹ y học dự phòng.

b, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh y sỹ:

- Y sỹ đa khoa

- Y sỹ Y học cổ truyền

c, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng

d, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh hộ sinh

e) Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh kỹ thuật y:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học



- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

f) Dược sỹ Đại học trở lên có bằng tốt nghiệp.

g) Dược sỹ Trung cấp, Cao đẳng có bằng tốt nghiệp.

1.2. Đối tượng thực hành được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nội khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Ngoại khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Sân khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Y học cổ truyền cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Phục hồi chức năng cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhãn khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Tai mũi họng cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Răng hàm mặt cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Chẩn đoán hình ảnh cơ bản”

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

Danh sách người hướng dẫn thực hành đã được Sở Y tế phê duyệt trên Cổng thông tin của Sở Y tế theo quy định.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:

- Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo với Bệnh viện sức khỏe tâm thần Thái Bình; Bệnh viện phục hồi chức năng; Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.

Mỗi người hướng dẫn thực hành, hướng dẫn tối đa cho 05 đối tượng đến thực hành trong cùng một thời điểm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 300.000 đ/tháng.

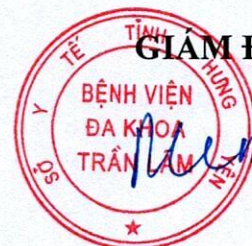
6. Nội dung thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 02 và Phụ lục 03 kèm theo.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Bản photo Giấy phép hoạt động của đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hưng Yên;
- Đ.c Giám đốc; Các PGĐ Bv;
- Các Khoa/Phòng Bệnh viện ;
- Lưu VT; KHTH./.



Mai Thị Thuý Hằng

**PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH***(Kèm theo bản công bố số 610/VBCB-BVĐK ngày 16/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm)*

Stt	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	Mai Thị Thúy Hằng	000597/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Giám đốc, Phụ trách chuyên môn, Khoa Khám bệnh
2	Bùi Thanh Sơn	000603/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi tiêu hóa, xác định tình trạng ma túy	Phó Giám Đốc, Khoa Chẩn đoán hình ảnh
3	Trần Thị Nguyệt	000602/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, đọc điện tim	Phó Giám Đốc, Khoa Nhi, Bàn khám Nhi
4	Nguyễn Duy Duẩn	002161/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Phó Giám Đốc, Khoa Nội tổng hợp, Bàn khám Nội tổng hợp
5	Bùi Thị Thanh Hương	000605/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, điện não đồ	Bác sĩ, Trưởng Khoa Khám Bệnh
6	Nguyễn Thị Sinh	007717/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội Khoa, Viêm gan B,C	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa Khám Bệnh
7	Đặng Ngọc Thành	000614/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Điều trị lao, HIV, Viêm gan B,C, Methadone	Bác sĩ - khoa Khám Bệnh
8	Trần Thị Tú Anh	000612/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Xét nghiệm	Bác sĩ - khoa Khám Bệnh
9	Phạm Thị Phương Chi	008110/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ - khoa Khám Bệnh
10	Vũ Hoàng Khôi	000610/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc điện tim	Bác sĩ - khoa Khám Bệnh
11	Phạm Đình Hà	000751/TB-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội khoa, Viêm gan B,C	Bác sĩ-Khoa Khám Bệnh
12	Đỗ Thị Hằng	000642/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh

13	Đào Thị Lan Hương	000652/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
14	Trương Thị Phương Thảo	007624/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
15	Khổng Thị Bích Thảo	000688/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng - khoa Khám Bệnh
16	Nguyễn Thị Huyền	000669/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
17	Đoàn Thị Răm	0003036/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
18	Trần Thanh Loan	000663/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
19	Nguyễn Thị Hồi	000647/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
20	Chu Thị Lựa	000683/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh

21	Bùi Kiều Trang	008467/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
22	Vũ Thị Tuyết	000644/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
23	Nguyễn Quang Trường	000309/TB-GPHN	Y khoa, viêm gan B,C	Bác sĩ - khoa Khám Bệnh
24	Trần Thị Bích	007217/TB-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám Bệnh
25	Nguyễn Thị Hà	0005447/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng phòng kế hoạch tổng hợp, khoa Khám Bệnh
26	Nguyễn Thị Nhung	000678/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Khám Bệnh
27	Hà Xuân Trường	000608/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc điện tim	Bác sĩ -Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu
28	Nguyễn Thị Hằng	0003193/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng - khoa Hồi sức cấp cứu
29	Vũ Thị Hường	000660/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng - khoa Hồi sức cấp cứu

30	Nguyễn Thị Phương Thanh	000661/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng - khoa Hồi sức cấp cứu
31	Đoàn Thanh Hải	009651/TB-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng - khoa Hồi sức cấp cứu
32	Trần Thị Thục Anh	000693/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng - khoa Hồi sức cấp cứu
33	Bùi Thị Hương	0005449/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa, đọc điện tim, tiêm khớp cơ bản, hồi sức cấp cứu cơ bản	Bác sĩ Trưởng khoa - Khoa Nội tổng hợp, Bàn khám nội tổng hợp
34	Trần Ngọc Tiến	000301/TB-GPHN	Y khoa	Bác sĩ-Khoa Nội tổng hợp, Bàn khám nội tổng hợp
35	Phạm Thị Hồng Nhung	000640/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
36	Vũ Thị Vẻ	000646/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
37	Phạm Thị Mai	000368/TB-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
38	Phạm Thị Mơ	000673/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng- Khoa Nội tổng hợp

39	Triệu Thị Minh	000685/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
40	Nguyễn Phương Linh	006280/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
41	Đỗ Thị Thùy Lương	005533/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
42	Bùi Trung Dũng	006649/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Nội tổng hợp
43	Đoàn Thái Học	000690/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ - khoa Nội tổng hợp, Bàn khám nội tổng hợp
44	Lê Thị Tuyết	000606/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc điện tim, gây mê hồi sức	Bác sĩ -Trưởng khoa Nội tiết tim mạch, Khoa Ngoại tổng hợp
45	Ngô Thị Lụa	000627/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc điện tim	Bác sĩ -Phó trưởng khoa Nội tiết tim mạch
46	Trần Thị Thanh Hoa	009220/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ -Khoa Nội tiết tim mạch
47	Phạm Thị Thảo	000915/TB-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng-Khoa Nội tiết tim mạch
48	Bùi Thị Hà	000670/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
49	Trần Thu Hiền	000672/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
50	Lê Thị Tuyết	006518/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV,	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim

			ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	mạch
51	Đặng Diệu Linh	005910/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
52	Phạm Thị Thúy Hạnh	000657/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
53	Vũ Thị Bình	0005475/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
54	Tô Thị Kiều Chinh	0005448/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tiết tim mạch
55	Đặng Gia Mạnh	000611/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Bác sỹ-Phó trưởng khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Bàn khám y học cổ truyền; phục hồi chức năng
56	Nguyễn Bá Cường	0005300/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Bác sỹ-Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Bàn khám y học cổ truyền; phục hồi chức năng
57	Hoàng Thùy Linh	006330/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền _ PHCN	Bác sỹ-Phó trưởng khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Bàn khám y học cổ truyền; phục hồi chức năng
58	Đinh Văn Lợi	006277/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Bác sỹ-Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Bàn khám y học cổ truyền; phục hồi chức năng

59	Đoàn Thị Hồng Nhung	006748/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Phòng Tổ chức hành chính, Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Bàn khám y học cổ truyền; phục hồi chức năng
60	Bùi Thị Quyên	000632/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng trưởng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
61	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	000633/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
62	Phạm Thị Nga	000659/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
63	Nguyễn Thanh Hà	000679/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
64	Trần Hữu Thảo	000690/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
65	Lê Văn Giang	000691/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng

66	Tạ Thị Thu Trang	0005476/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng- YHCT, Phục hồi chức năng	Điều dưỡng- kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
67	Lê Thị Thuý	0005301/TB-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng-Vật lý trị liệu	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng- vật lý trị liệu -Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng
68	Hoàng Thị Hà	000626/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi, Đọc điện tim	Bác sỹ-Trưởng khoa Nhi, Bàn khám Nhi
69	Phạm Thị Hồng Xuân	000643/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám nhi
70	Nguyễn Thị Lệ	000645/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám nhi
71	Nguyễn Thị Thảo	000649/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám nhi
72	Phạm Thu Hiền	000653/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng-Khoa Nhi, Bàn khám Nhi
73	Đặng Thị Yến	000692/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám Nhi
74	Đặng Thu Huyền	0006329/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám Nhi

			chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
75	Nguyễn Ngọc Anh	0005485/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám Nhi
76	Nguyễn Thị Tình	000676/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám Nhi
77	Lê Thanh Thư	009338/TB-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng-Khoa Nhi, Bàn khám nhi
78	Phạm Tiến Sỹ	000615/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ Trưởng Khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
79	Phạm Đức Hạnh	000631/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
80	Trần Văn Phiếm	0005282/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức, Nhi	Bác sỹ - Khoa Ngoại Tổng hợp, Khoa Nhi, Bàn khám nhi
81	Nguyễn Trần Minh Đức	000874/TB-GPHN	Chuyên khoa ngoại khoa	Bác sĩ - khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
82	Hoàng Trung Thành	009126/TB_CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ - khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
83	Nguyễn Thị Miên	000698/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Điều dưỡng trưởng - Khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
84	Đặng Anh Tuấn	007302/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp

85	Hà Thị Thoa	000651/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
86	Phạm Thị Thu Hiền	009502/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
87	Phạm Thị Thu Trang	000696/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
88	Ngô Thị Kim Nhâm	000697/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
89	Nguyễn Thiên Mạnh	005751/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
90	Bùi Trà My	000691/TB-GPHN	Phạm vi hoạt động điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
91	Phạm Duy Thắng	0005452/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp, Bàn khám ngoại tổng hợp
92	Phạm Tuấn Anh	007926/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa	Bác sĩ Trưởng khoa Phụ sản, Bàn khám Phụ sản
93	Trần Thị Kim Liên	000983/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, đọc điện tim	Bác sĩ - Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản
94	Phạm Đình Đức Anh	008731/TB-CCHN	Khám và điều trị Sản phụ khoa, Thực hiện kỹ thuật Nội soi cổ tử cung, phẫu thuật nội soi phụ khoa cơ bản	Bác sĩ - Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản

95	Nguyễn Thị Minh Phương	000703/TB-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Nữ hộ sinh- Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản
96	Nguyễn Thuý Hoà	000704/TB-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Nữ hộ sinh- Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản
97	Phạm Thị Huyền	000705/TB-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Nữ hộ sinh- Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản
98	Nguyễn Thị Thịnh	000377/TB-GPHN	Phạm vi hành nghề Hộ sinh	Nữ hộ sinh- Khoa Phụ Sản, Bàn khám Phụ sản
99	Trần Anh Việt	000628/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Bác sỹ - Trưởng khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Răng Hàm mặt
100	Lê Văn Tiến	000625/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Nội soi TMH, Thực hiện phẫu thuật nội soi Tai mũi họng	Bác sỹ - Phó Trưởng khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Tai mũi họng
101	Phan Thị Huyền Trang	0005314/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt, Mắt, đọc điện tim.	Bác sỹ - Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Bàn khám Răng hàm mặt
102	Hà Mai Linh	002816/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ - Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt
103	Nguyễn Thị Hương Mai	008314/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Bác sỹ - Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Răng Hàm mặt
104	Nguyễn Thị Bích Ngọc	000675/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Phòng kế hoạch tổng hợp, Điều dưỡng trưởng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
105	Phạm Thị Huyền	000648/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng

106	Nguyễn Thị Liên	000650/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
107	Nguyễn Thị Huệ	000662/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
108	Nguyễn Thị Mến	000677/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
109	Bùi Thu Huyền	000695/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
110	Phạm Thị Hằng	005555/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
111	Đỗ Thị Hương	000637/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
112	Đỗ Thị Phụng	0003194/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa 3 Chuyên Khoa, Bàn khám Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng
113	Vũ Mạnh Quỳnh	009177/TB-CCHN	Khám chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên	Bác sỹ - Khoa Chẩn đoán Hình ảnh
114	Long Giang	006353/TB-CCHN	Khám chuyên ngành đa khoa, Quyết định	Bác sỹ - Khoa Chẩn đoán Hình ảnh

			35/QĐ-SYT ngày 12 tháng 01 năm 2026 bổ sung hành nghề khoa Chẩn đoán hình ảnh	ảnh
115	Phí Thị Hồng	005580/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường tại cộng đồng theo thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-byt BNV ngày 27/5/2015	Bác sỹ - Khoa CDHA, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp
116	Đào Tiến Chinh	000638/TB-CCHN	Kỹ Thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên hình ảnh- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
117	Hà Thị Nhung	000654/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
118	Đỗ Thị Thanh Huyền	000369/TB-GPHN	Phạm vi hoạt động điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
119	Phạm Thị Hải Yến	000689/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
120	Nguyễn Thị Hằng	000367/TB-GPHN	Phạm vi hoạt động điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
121	Hoàng Thị Vân Anh	006545/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
122	Nguyễn Hữu Nam	000639/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
123	Nguyễn Văn Hợp	006410/TB-CCHN	Kỹ Thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên hình ảnh- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
124	Đinh Thị Hoài Hương	008966/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm-Khoa Xét nghiệm
125	Nguyễn Thị Vín	000709/TB-CCHN	Theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT, ngày	Kỹ thuật viên xét nghiệm-Khoa

			01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học	Xét nghiệm
126	Trần Mạnh Thắng	000710/TB-CCHN	Theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT, ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học	Kỹ thuật viên Xét nghiệm-Khoa Xét nghiệm
127	Đỗ Thị Quý	0003195/TB-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật Xét nghiệm	Phó trưởng khoa-Khoa Xét nghiệm
128	Trần Thị Minh	0005302/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm-Khoa Xét nghiệm
129	Nguyễn Thị Thuý	006126/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm-Khoa Xét nghiệm
130	Nguyễn Ngọc Đức	010702/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm-Khoa Xét nghiệm
131	Lê Viết Nam	005752/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Nhân viên-Phòng Tổ chức hành chính, Bàn khám Nội tổng hợp
132	Đinh Thị Châu Quỳnh	000701/TB-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Nhân viên-Phòng Tổ chức hành chính, Khoa Phụ sản
133	Đoàn Thị Linh	009973/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng phòng Tổ chức hành chính, Khoa khám bệnh
134	Bùi Thanh Lịch	000030/TB-GPHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Phó trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Khoa Khám bệnh
135	Nguyễn Thị Hạnh	000658/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức	Điều dưỡng - Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bàn khám Nội tổng hợp

			y tế điều dưỡng	
136	Hoàng Yên	006336/TB-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TT-BYT, ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	Điều dưỡng phòng Kế hoạch tổng hợp, Khoa Khám bệnh
137	Trương Thị Thắm	000694/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh viện, Bàn khám Nội tổng hợp
138	Nguyễn Thị Phương Thủy	000940/TB-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Phó trưởng phòng Điều dưỡng, Khoa chẩn đoán hình ảnh
139	Trần Thị Vân	005754/TB-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng-PPhòng Điều dưỡng, Khoa Nội tổng hợp
140	Trần Minh Phong	000150/TB-GPHN	Y khoa, Khám và điều trị Methadone	Bác sĩ-Phó Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
141	Phan Thị Hồng Quyên	000682/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng-Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
142	Nguyễn Thị Huyền	000699/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng-Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
143	Bùi Duy Duyn	000532/TB-CCHN	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	Trưởng khoa Dược
144	Lê Thị Dung	001248/TB-CCHN	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	Phó khoa Dược
145	Đào Thị Hồng Nhung	003347/CCHN-D-SYT-TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc, Quầy thuốc	Cán bộ khoa Dược
146	Hoàng Thị Thoa	00298/CCHN-D-SYT-TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Cán bộ khoa Dược

147	Phạm Thị Quyên	003626/CCHN-D-SYT-TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Cán bộ khoa Dược
148	Nguyễn Thị Hương Minh	001173/CCHN-D-SYT-TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	Cán bộ khoa Dược
149	Đặng Thị Hằng	003348/CCHN-D-SYT-TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc, quầy thuốc	Cán bộ khoa Dược

**PHỤ LỤC 02. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN**

(Áp dụng cho đối tượng thực hành sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người có văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe)

(Kèm theo bản công bố số 610/VBCB-BVĐK ngày 16/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm)

Stt	Tên các chương trình đào tạo	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ y khoa	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
2	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
3	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa nội	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
4	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa nhi	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
5	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa ngoại	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
6	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa phụ sản	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
7	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa mắt	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
8	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
9	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
10	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ y học cổ truyền	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
11	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ phục hồi chức năng	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
12	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ y học dự phòng	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
13	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (điện quang)	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
14	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với y sỹ đa khoa	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
15	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với y sỹ y học cổ truyền	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
16	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với điều dưỡng	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
17	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
18	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với kỹ thuật viên hình ảnh y học	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
19	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
20	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với hộ sinh	Chi tiết tại phụ lục đính kèm
21	Chương trình đào tạo thực hành đối với dược sỹ	Chi tiết tại phụ lục đính kèm

**PHỤ LỤC 03. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN**

(Áp dụng cho đối tượng thực hành cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125

Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

(Kèm theo bản công bố số 610/VBCB-BVĐK ngày 16/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm)

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
1	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nội khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa Nội tổng hợp – Nội tim mạch	- Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội khoa thông thường thường gặp như: + Tim mạch: Tăng huyết áp; Suy tim; Hội chứng mạch vành cấp; Hội chứng mạch vành mạn; Hẹp hở hai lá; + Hô hấp: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản; Viêm phổi cộng đồng; + Tiêu hóa: Xuất huyết tiêu hóa cao; Loét dạ dày tá tràng; Viêm gan mạn; Hội chứng ruột kích thích; Xơ gan + Thận, tiết niệu: Tổn thương thận cấp; Bệnh thận mạn; Viêm đài bể thận cấp, mạn; Viêm bàng quang cấp; + Nội tiết: Đái tháo đường; Bệnh lý tuyến giáp; Basedow; + Cơ xương khớp: Viêm khớp dạng thấp; Viêm khớp; Thoái hóa khớp; Gút - Chẩn đoán và xử trí hôn mê - Chẩn đoán và xử trí ngộ độc cấp - Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ - Chẩn đoán và xử trí sốc nhiễm khuẩn - Thực hiện cấp cứu ngừng tuần hoàn - Thực hiện được các kỹ thuật: Đo chức năng hô hấp; Ghi điện tâm đồ; Chọc dịch màng phổi; Chọc dịch màng bụng; Chọc hút dịch khớp - Đọc kết quả Điện tâm đồ

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
2	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Ngoại khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa Ngoại tổng hợp	- Thăm khám và đưa ra được các quyết định chẩn đoán điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong cấp cứu cơ quan vận động như: - Sơ cứu gãy xương đòn; xương cánh tay; xương cẳng tay; xương bàn ngón tay; xương đùi; xương cẳng chân; xương bàn ngón chân. - Kỹ thuật kéo nắn trật khớp vai; khớp khuỷu; khớp bàn ngón tay; khớp háng; khớp gối; khớp bàn ngón chân - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng Điều trị chấn thương chi trên, chấn thương chi dưới và cột sống như: - Bó bột trong điều trị gãy xương cánh tay; xương cẳng tay; xương đùi; xương cẳng chân; xương bàn ngón chân - Khâu các vết thương tại cánh tay; cẳng tay; cẳng chân; đùi - Các phẫu thuật nối gân gấp; nối gân duỗi - Các phẫu thuật kết hợp xương chi trên, chi dưới - Sơ cứu chấn thương cột sống thắt lưng; cột sống cổ - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng Điều trị của các bệnh lý tiêu hóa như: Viêm ruột thừa, thủng ổ loét dạ dày – tá tràng; vết thương bụng; chấn thương bụng, viêm tụy cấp,...
3	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Sân khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa Phụ Sản	- Sân khoa - Chẩn đoán và quản lý thai kỳ - Khám, chẩn đoán thai kỳ và theo dõi quản lý được thai kỳ - Chẩn đoán tiền sản - Khám, chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ và một thai kỳ bình thường - Đánh giá sức khỏe thai: Monitor sản khoa; Cử động thai; Tuần hoàn rau thai - Tầm soát thiếu máu ở thai phụ: thiếu máu sắt và thalassemia

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				1.3. Ra máu trong 3 tháng đầu thai kỳ - Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý ra máu trong ba tháng đầu và các cấp cứu ra máu trong ba tháng đầu: Dọa sảy thai - sảy thai; Chửa ngoài tử cung; Thai chết lưu; Bệnh nguyên bào nuôi trong thai kỳ. 1.4. Ra máu trong 3 tháng cuối thai kỳ - Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý ra máu trong ba tháng cuối và xử trí ban đầu các cấp cứu ra máu trong ba tháng cuối: Dọa đẻ non - Đẻ non; Rau tiền đạo; Rau bong non; Dọa vỡ tử cung - Vỡ tử cung 1.5. Chuyển dạ đẻ - Chẩn đoán, theo dõi và xử trí được cuộc chuyển dạ đẻ thường - Thực hiện được các kỹ năng phụ mổ sinh và cấp cứu sơ sinh 1.6. Đẻ khó và cấp cứu sản khoa - Chẩn đoán xác định cuộc chuyển dạ đẻ khó và các nguy cơ của cuộc chuyển dạ: Rối loạn cơ co tử cung trong chuyển dạ; Đa thai; Các ngôi thai bất thường; Ối vỡ non - Ối vỡ sớm; Suy thai trong chuyển dạ; Sa dây rau; Bất cân xứng khung chậu. 1.7. Các vấn đề trong thời kỳ hậu sản - Chẩn đoán và xử trí các vấn đề của thời kỳ hậu sản: chảy máu sau đẻ; nhiễm trùng thời kỳ hậu sản - Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ - Tư vấn tránh thai thời kỳ hậu sản 1.8. Thai nghén nguy cơ cao - Chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ cao - Quản lý được một số bệnh lý thai nghén nguy cơ cao hay gặp như: bất đồng nhóm máu mẹ và thai; Rối loạn tăng huyết áp thai kỳ; Thai quá ngày sinh, thai già tháng; Đa ối - thiếu ối; Thai chậm tăng trưởng trong bụng tử cung; Đái tháo đường thai kỳ - Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các ảnh hưởng bệnh lý nội khoa

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				trong thai kỳ, từ đó lập kế hoạch quản lý thai: Bệnh tim và thai nghén; Bệnh thận và thai nghén; Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén; Nhiễm trùng đường niệu và thai nghén; HIV/AIDS và thai nghén; HBV và thai nghén. 2. Phụ khoa - Chẩn đoán và xử trí các viêm nhiễm phụ khoa: Viêm âm đạo; Viêm phần phụ - Chẩn đoán bệnh lý phụ khoa: U buồng trứng; u xơ tử cung, bệnh lý tuyến vú - Chẩn đoán các rối loạn sản chậu: Lạc nội mạc tử cung; Sa tạng chậu và rối loạn chức năng sản chậu - Phụ mổ các phẫu thuật phụ khoa đơn giản - Chăm sóc, theo dõi sau mổ phụ khoa - Hút buồng tử cung - Chẩn đoán và xử trí các rối loạn nội tiết: Dậy thì; Tiền mãn kinh - Mãn kinh; Xung huyết tử cung qua từng thời kỳ; Vô kinh
4	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Y học cổ truyền cơ bản”	09 tháng	Khoa YHCT-PHCN	- Khám, chẩn đoán, thiết lập mục tiêu, xây dựng kế hoạch điều trị Y học cổ truyền (YHCT) một số bệnh thường gặp bao gồm: thiết lập mục tiêu, lên kế hoạch can thiệp, đánh giá kết quả can thiệp và đưa ra các giải pháp điều chỉnh các can thiệp điều trị. - Áp dụng các kỹ năng khám, điều trị và dự phòng bằng YHCT, kết hợp YHCT với Y học hiện đại trong số bệnh thường gặp. - Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành YHCT như châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, khí công dưỡng sinh
5	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa	09 tháng	Khoa YHCT-PHCN	- Khám, chẩn đoán, thiết lập mục tiêu và xây dựng kế hoạch điều trị Phục hồi chức năng (PHCN) trong một số bệnh thường gặp bao gồm: thiết lập mục tiêu, lên kế hoạch can thiệp, đánh giá kết quả can thiệp

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	cơ bản “Phục hồi chức năng cơ bản”			và đưa ra các giải pháp điều chỉnh các can thiệp điều trị. - Phân tích, áp dụng các phương pháp PHCN (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu) phù hợp trong can thiệp điều trị một số bệnh thường gặp - Thành thạo các quy trình vận hành, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc chuyên ngành PHCN - Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng.
6	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhãn khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa 3 Chuyên khoa	1. Khám mắt - Khai thác bệnh sử và khám mắt thông thường - Thực hiện Đo thị lực; Đo thị trường 2. Bệnh học bán phần trước - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của kết mạc: Viêm kết mạc; tư vấn điều trị các khối u kết mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của giác mạc: Viêm loét giác mạc do vi khuẩn/nấm/vi rút/kí sinh trùng; tư vấn điều trị thoái hóa và loạn dưỡng giác mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của củng mạc - thượng củng mạc: Viêm củng mạc; Viêm thượng củng mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của thủy tinh thể 3. Bệnh học bán phần sau - Chẩn đoán và điều trị Viêm màng bồ đào (MBĐ) do vi khuẩn/vi rút/nấm/ký sinh trùng; Nhận diện được các hội chứng MBĐ - não; màng não - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của võng mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của dịch kính - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của thị thần kinh - Chẩn đoán và điều trị glôcôm - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý toàn thân ảnh hưởng tới mắt

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				4. Chấn thương mắt - Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt - Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu với vết thương mi. kết mạc, lệ bộ - Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu chấn thương hốc mắt - Khai thác bệnh sử, khám và phát hiện những tổn thương trong chấn thương đụng giập nhãn cầu và phần phụ - Xử trí cấp cứu các vết thương xuyên nhãn cầu có hoặc không có dị vật nội nhãn - Xử trí cấp cứu bong mắt, chăm sóc bệnh nhân bong mắt 5. Tật khúc xạ - lác - Khám và tư vấn điều trị cận thị - Khám và tư vấn điều trị viễn thị - Khám, phân loại hình thái lác, độ lác và nguyên tắc xử trí lác 6. Bệnh học mi - lệ bộ - hốc mắt - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý tại mi mắt: Viêm mi mắt; Quặm; các rối loạn vận động của mi mắt,... - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý tại lệ bộ: Chảy nước mắt; Khô mắt; Tắc lệ đạo; Viêm mủ túi lệ - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý viêm các tổ chức hốc mắt 7. Thực hiện thành thạo các thủ thuật thường gặp và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản về mắt
7	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Tai mũi họng cơ bản”	09 tháng	Khoa 3 Chuyên khoa	1. Đại cương Tai mũi họng - Thực hiện Nội soi tai mũi họng - Nhận biết được các hình ảnh bình thường và bệnh lý khi thăm khám bằng Nội soi tai mũi họng - Tiêu chuẩn, cách đọc và phân tích được các kết quả chụp phim Xquang: Blondeau, Hirzt, cổ nghiêng, sống mũi, Schuller 2. Tai - xương thái dương

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Thăm khám và làm bệnh án tai - xương chũm - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý về tai - xương thái dương như: Viêm tai giữa cấp tính; Viêm tai giữa mạn tính. - Tư vấn cách phòng tránh biến chứng nội sọ do tai - Thực hiện thành thạo các thủ thuật thông thường và chuyên sâu về tai - xương thái dương 3. Mũi xoang - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý mũi - xoang: Viêm mũi cấp; Viêm mũi mạn (Viêm mũi dị ứng; Viêm mũi vụn mạch); Viêm xoang cấp; Viêm mũi xoang mạn tính - Thực hiện thành thạo các thủ thuật thường gặp và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản về mũi xoang 4. Họng - thanh quản - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý về họng thanh quản: Viêm họng; Viêm thanh quản cấp; Viêm thanh quản mạn tính; các bệnh lý của VA; Viêm Amydan cấp tính; Viêm Amydan mạn tính - Thực hiện thành thạo các thủ thuật điều trị tại chỗ họng - thanh quản. 5. Bệnh học cấp cứu tai mũi họng - Nhận diện, phân loại và thực hiện xử trí cầm máu trong chảy máu mũi - Chẩn đoán và điều trị dị vật thực quản - Chẩn đoán và điều trị dị vật đường thở - Chẩn đoán và điều trị của chấn thương họng - thanh quản - Điều trị khó thở thanh quản, viêm thanh quản rít ở trẻ em và tư vấn phòng ngừa
8	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Răng	09 tháng	Khoa 3 Chuyên khoa	1. Nha khoa phục hồi (chữa răng - nội nha và phục hình) - Chẩn đoán và xử trí được các bệnh răng miệng thường gặp: + Bệnh sâu răng; Viêm tủy răng; Viêm quanh cuống răng + Răng miệng trẻ em

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	hàm mặt cơ bản”			+ Răng miệng người già + Các phương pháp điều trị tủy + Các phương pháp hàn răng - Tư vấn được công tác chăm sóc răng miệng tại cộng đồng - Chỉ định và các bước làm răng giả và hàm giả thông thường + Điều trị tiền phục hình trong phục hình răng tháo lắp + Cầu răng, chụp răng + Hàm giả bán phần; hàm giả toàn phần + Lấy khuôn, đồ mẫu và gọt mẫu + Các bước làm phục hình tháo lắp, phục hình cố định 2. Bệnh lý nha chu và phẫu thuật miệng - hàm mặt - Chẩn đoán và xử trí được các bệnh răng miệng thường gặp: Bệnh viêm lợi; Bệnh viêm quanh răng; - Khám và làm bệnh án bệnh lý nha chu - Kỹ thuật lấy cao răng và làm nhẵn bề mặt chân răng - Chỉ định được các trường hợp cần nhổ răng - Thực hiện Kỹ thuật nhổ răng và xử trí tai biến trước, trong, sau khi nhổ răng thông thường - Thực hiện Kỹ thuật cắt cuống răng - Làm bệnh án phẫu thuật - Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý viêm nhiễm và khối u vùng hàm mặt - Xử trí được các chấn thương hàm mặt không phức tạp 3. Phần bổ trợ - Thực hiện nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật - Xử trí gãy xương vùng hàm mặt - Thực hiện xử trí các tổn thương tổ chức cứng của răng không do sâu - Thực hiện tẩy trắng răng

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Tư vấn dinh dưỡng và sức khỏe răng miệng - Thực hành các nội dung khác theo yêu cầu của người hướng dẫn thực hành
9	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Chẩn đoán hình ảnh cơ bản”	09 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1. Thành thạo các quy trình vận hành, sử dụng, bảo quản máy siêu âm; Xquang; Cắt lớp vi tính 2. Chẩn đoán hình ảnh hô hấp, tim mạch - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống hô hấp, tim mạch trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Đọc được phim Xquang phổi và cắt lớp vi tính lồng ngực trong một số bệnh thường gặp của bệnh ký tim mạch, hô hấp 3. Chẩn đoán hình ảnh cơ quan tiết niệu, sinh dục - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ tiết niệu trên Siêu âm; Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Nhận diện được những bất thường của hệ tiết niệu, sinh dục 4. Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống cơ xương khớp trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các hình ảnh của u xương và các xương chân thương 5. Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa, cấp cứu bụng - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống tiêu hóa trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Nhận diện được các hình ảnh trong một số cấp cứu ổ bụng như: Viêm ruột thừa; thủng tạng rỗng; tắc ruột, chấn thương ổ bụng,... 6. Chẩn đoán hình ảnh hệ thống thần kinh - Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh chấn thương sọ não trên Xquang và Cắt lớp vi tính 6. Siêu âm sản phụ khoa

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Thực hiện được các kỹ thuật chụp phim tử cung vòi trứng - Thực hiện siêu âm thai bình thường và nhận diện được một số bất thường trên siêu âm thai - Nhận diện được một số bệnh lý phụ khoa thường gặp 7. Đọc phim Cắt lớp vi tính - Nhận diện được các cấu trúc giải phẫu bình thường trên phim chụp cắt lớp vi tính (sọ não; lồng ngực; ổ bụng, cột sống) - Nhận diện được hình ảnh bất thường và một số bất thường trong các bệnh lý thường gặp trên phim chụp cắt lớp vi tính (sọ não; lồng ngực; ổ bụng, cột sống) - Xử trí được các tai biến của thuốc cản quang đường tĩnh mạch

** Tất cả các đối tượng thực hành tại bệnh viện sẽ được học về quy chế bệnh viện và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.*